

ĐẤT NƯỚC - NHÂN VẬT

TƯ LIỆU *TRUYỆN KIỀU* SƯU TẦM Ở MIỀN TRUNG

Hoàng Ngọc Cường*

Lời Tòa soạn: Trong năm 2015, nước ta đã long trọng tổ chức nhiều hoạt động kỷ niệm 250 năm ngày sinh Đại thi hào Nguyễn Du (1765-2015). Nhân dịp này, tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển* xin giới thiệu cùng bạn đọc một số văn bản *Truyện Kiều* phát hiện được trong thời gian qua trên địa bàn miền Trung. Các tư liệu này gồm hai loại: Một là các bản *Truyện Kiều* được sao chép, khắc in trong nhiều thời điểm khác nhau. Hai là các tác phẩm diễn dịch, chuyển thể dựa theo nội dung *Truyện Kiều* như tuồng, chèo, phú... Đây đều là những tư liệu quý góp phần cho việc nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị của *Truyện Kiều* trong đời sống văn hóa đương đại.

NC&PT

1. Mở đầu

Chúng ta đều biết rằng, *Truyện Kiều* là một kiệt tác của Đại thi hào dân tộc Nguyễn Du, và đồng thời đó cũng là một trong những kiệt tác của nền văn chương cổ điển Việt Nam. *Truyện Kiều* là một truyện thơ Nôm viết bằng thể lục bát, dựa theo tác phẩm *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân, Trung Quốc. Hàng trăm năm qua, *Truyện Kiều* đã sống chan hòa trong đời sống của toàn dân tộc.⁽¹⁾ “Người trong nước từ kẻ ngu phu ngu phụ cho chí đến người có văn học, ai cũng biết, ai cũng đọc, mà ai cũng chịu là hay”.⁽²⁾

Kể từ khi *Truyện Kiều* ra đời cho đến sau này, đã có hai xu hướng chính trong việc truyền bá và thưởng thức tác phẩm. Xu hướng thứ nhất là việc *Truyện Kiều* đã được tổ chức khắc in, tái bản nhiều lần. Nhiều tổ chức và cá nhân đã tham gia vào công việc truyền bá, in ấn văn bản *Truyện Kiều*, điều đó khiến cho tác phẩm có nhiều bản in ở các niên đại khác nhau, địa phương khác nhau, và đương nhiên không thể tránh khỏi ý muốn chủ quan của những người thực hiện công việc này. Xu hướng thứ hai, đó là *Truyện Kiều* đã trở thành “một đề tài được chú ý của văn nhân tài tử Việt Nam. Người ta không chỉ thưởng thức *Truyện Kiều* mà còn đua nhau đề *Kiều*, vịnh *Kiều*, hát *Kiều*, đố *Kiều*, bói *Kiều*, lầy *Kiều*, tập *Kiều*; không những vậy, *Truyện Kiều* còn được dịch từ thơ Nôm của Nguyễn Du ra thơ chữ Hán theo các thể lục bát, song thất lục bát, thất ngôn bát cú”.⁽³⁾ Và hơn thế nữa, *Truyện Kiều* còn được diễn dịch, chuyển hóa thành các thể loại văn học nghệ thuật khác nhau, như phú, diễn ca, tuồng, chèo....

Chính việc được khắc in, sao chép, diễn dịch, chuyển hóa đó đã khiến cho *Truyện Kiều* được phổ biến rộng rãi trong dân gian. Từ Bắc chí Nam, từ thành thị tới nông thôn, hầu như ở nơi đâu chúng ta cũng đều có thể tìm thấy những “dấu vết” có liên quan đến *Truyện Kiều*.

2. Tư liệu về *Truyện Kiều* sưu tầm ở miền Trung

Như đã giới thuyết, các tư liệu về *Truyện Kiều* mà chúng tôi sưu tầm được gồm 2 loại: Thứ nhất, đó là các văn bản *Truyện Kiều* được khắc in, sao chép với

* Nghiên cứu sinh, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

niên đại khác nhau. Thứ hai, đó là các tư liệu được diễn dịch, chuyển hóa dựa trên cơ sở nội dung của *Truyện Kiều*.

Những tư liệu này được chúng tôi sưu tầm trong nhiều năm và trải rộng ở nhiều địa bàn khác nhau. Có những tài liệu được lưu trữ trong các cơ quan nhà nước, hoặc lưu trữ trong các bộ sưu tập của tổ chức và tư nhân. Hình thức và nội dung của các tư liệu cũng đa dạng phong phú, trong đó nổi bật nhất vẫn là các văn bản *Truyện Kiều* bằng chữ Nôm được khắc in, sao chép, lưu truyền trong dân gian. Tình hình cụ thể của các tư liệu mà chúng tôi sưu tầm được phân bố như sau:

Địa phương	Nơi lưu trữ cụ thể	Số lượng tư liệu
Hà Tĩnh	Bảo tàng tỉnh Hà Tĩnh	1
	Họ Bùi Công, xã Khánh Lộc, huyện Can Lộc	2
Thừa Thiên Huế	Đan viện Thiên An ⁽⁴⁾	9
Quảng Nam	Gia đình cụ Huỳnh Nghi, thôn An Bằng, xã Đại Thạnh, huyện Đại Lộc	1
	Anh Tống Quốc Hưng, Phó phòng Văn hóa, thành phố Hội An.	1
Tổng cộng		14

Từ 14 tư liệu này, chúng tôi đã bước đầu tiến hành khảo sát, phân loại, và sắp xếp thành bảng dưới đây theo thứ tự năm in tài liệu. Những tài liệu chưa xác định rõ năm in thì chúng tôi để sau cùng.

Các văn bản <i>Truyện Kiều</i>			
STT	Tên sách	Năm khắc in	Nơi in ấn phát hành
1	<i>Kim Vân Kiều truyện</i> [金雲翹傳]	1904	Không ghi
2	<i>Kim Vân Kiều tân tập</i> [金雲翹新集]	1906	Quan Văn đường tàng bản [觀文堂藏板]
3	<i>Kim Vân Kiều quảng tập truyện</i> [金雲翹廣集傳]	1919	Liễu Văn đường tàng bản [柳文堂藏板]
4	<i>Kim Vân Kiều tân tập</i> [金雲翹新集]	1922	Quảng Thịnh đường tàng bản [廣盛堂藏板]
5	<i>Kim Vân Kiều tân truyện</i> [金雲翹新傳]	1932	Hà Nội Phúc Văn đường tàng bản [河內福文堂藏板]
6	<i>Kim Vân Kiều tân truyện</i> [金雲翹新傳]	1965	Đại học Sư phạm Sài Gòn
7	<i>Kim Vân Kiều</i> [金雲翹]	Cuối TK 19	Không ghi
8	<i>Kim Vân Kiều truyện</i> [金雲翹傳]	Không ghi	Không ghi
9	<i>Kim Vân Kiều tân truyện</i> [金雲翹新傳]	Không ghi	Không ghi
Các tư liệu được diễn dịch, chuyển hóa dựa trên cơ sở nội dung <i>Truyện Kiều</i>			
1	<i>Đoạn trường tân thanh tổng vịnh</i> [斷腸新聲總詠]	1905	Không ghi
2	<i>Truyện Kiều phú</i> [傳翹賦]	Đầu TK 20	Không ghi
3	<i>Kim Vân Kiều phú</i> [金雲翹賦]	Không ghi	Không ghi
4	<i>Tuồng Thúy Kiều</i> [從翠翹]	Không ghi	Không ghi
5	<i>Kiều Vân ký thác</i> [翹雲寄託]	Không ghi	Không ghi

Như vậy, tổng cộng chúng tôi đã sưu tầm được 14 tư liệu, trong đó có 9 tư liệu là các văn bản *Truyện Kiều* bằng chữ Nôm, có một số tư liệu có chú thích, khảo dị. Các văn bản *Truyện Kiều* này có niên đại khắc in khác nhau, và đồng thời cũng được lưu trữ ở những vùng khác nhau. Dưới đây, chúng tôi sẽ tiến hành khảo sát sơ bộ về từng văn bản.

2.1. Các văn bản Truyện Kiều

[1] *Kim Vân Kiều truyện* [金雲翹傳], không ghi tác giả và người biên tập, dạng thức chép tay, chữ Hán lẫn Nôm, 34 trang, bản gốc lưu trữ tại Đan viện Thiên An - Huế. Chép lại từ bản Duy Minh Thị 1904. Đây là bản Kiều Nôm chép tay từ câu 2713 - 3254. Có thể bản này gồm có 3 quyển, nhưng đã bị thất lạc 2 quyển đầu. Người chép đã dựa theo bản Duy Minh Thị in năm Giáp Thìn (1904) để viết lại, sửa chữa những chỗ sai lầm. Người chép còn sao lục thơ Nôm vịnh Kiều, một ít thơ trong nguyên truyện.

[2] *Kim Vân Kiều tân tập* [金雲翹新集], chữ Nôm, khắc in, kích thước 19x11cm, 179 trang, bản gốc lưu trữ tại họ Bùi Công, xã Khánh Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Bản này đã bị rách nát, mất rất nhiều trang, bản mà chúng tôi khảo sát chỉ bắt đầu từ câu 225-226 (*Cớ sao trần trọc canh khuya, Mầu hoa lê hầy dầm dề giọt mưa* [故 陳濁更 花黎 涓涓 涓涓]), cho đến câu 3083-3084 (*Chàng rằng: Nói cũng lạ đời, Dầu lòng kia vậy còn lời ấy sao*).



Ảnh 1: Tờ đầu bản *Kim Vân Kiều quảng tập truyện*, bản in năm 1919.

Nhan đề của văn bản Kiều này là do chúng tôi đặt, sau khi căn cứ vào nội dung, cách thức khắc in, so sánh với các bản Kiều khắc in khác, thì chúng tôi khẳng định đây chính là bản *Kim Vân Kiều tân tập* được khắc in vào năm Thành Thái Bính Ngọ (1906), do Quan Văn đường tàng bản.

[3] *Kim Vân Kiều quảng tập truyện* [金雲翹廣集傳], bản khắc in, 212 trang. Trang bìa gồm 3 dòng, dòng thứ nhất bên phải ghi: “*Khải Định tứ niên nhị nguyệt cát nhật tân khắc*” - Khắc in mới vào ngày tốt tháng 2 năm Khải Định thứ 4 (1919). Hàng chính giữa chữ to, ghi rõ *Kim Vân Kiều quảng tập truyện*. Hàng thứ ba bên trái ghi “*Liễu Văn đường tàng bản*”. Trang thứ hai, mở đầu là bài thơ của Lương Đường Phạm tiên sinh [良堂范先生撰詩一首]. Sau bài thơ là dòng chữ ghi: “*Tiên Điền Lễ Tham Nguyễn hầu soạn quốc âm*” [僊田禮參阮侯撰國音]. Phần nội dung của mỗi tờ được chia làm 4 tầng. Tầng trên cùng là chữ Hán chú thích và ghi chép các điển tích. Tầng thứ hai là phần chữ Hán, in lại nội dung trong bản của Thanh Tâm Tài Nhân. Tầng thứ ba và

thứ tư là phần nội dung *Truyện Kiều* chữ Nôm. Chữ khắc rõ, đẹp, chân phương. Bản gốc hiện đang được lưu giữ tại Đan viện Thiên An - Huế.

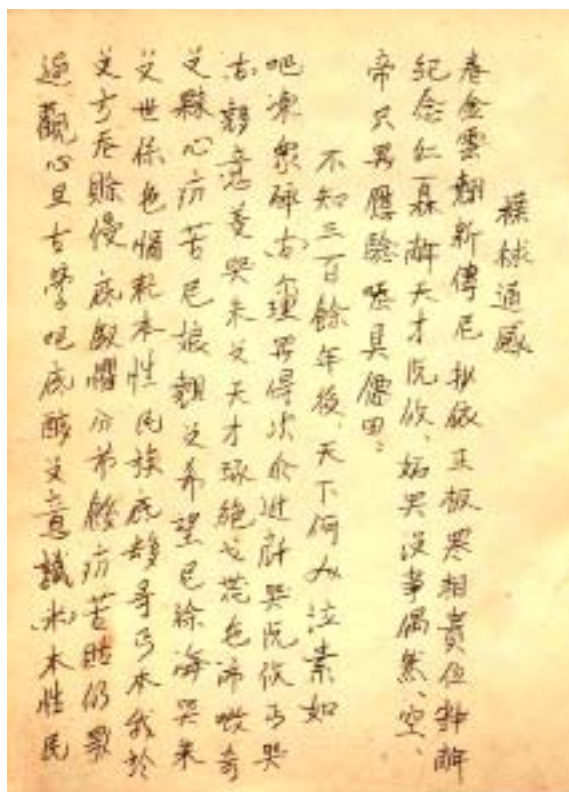
[4] *Kim Vân Kiều tân tập*, bản khắc in, kích thước 18x22cm, 208 trang. Tờ bìa gồm 3 dòng chữ, dòng đầu tiên ghi: *Khải Định thất niên trọng đông* [啟定七年仲冬] (Tháng trọng đông [tháng Mười một] năm Khải Định thứ 7, tức năm 1922), dòng chính giữa chữ lớn in đậm ghi: *Kim Vân Kiều tân tập* [金雲翹新集], dòng cuối ghi: *Quảng Thịnh đường tàng bản* [廣盛堂藏板]. Tờ thứ hai, mở đầu là bài thơ của Lương Đường Phạm tiên sinh soạn. Sau bài thơ là dòng chữ ghi: *Tiên Điền Lễ Tham Nguyễn tiên sinh soạn truyện* [僊田禮參阮先生撰傳]. Bên dưới có hàng chữ ghi rõ bản quyền: “Hà nhân y dạng khắc tha bản giả, trình tòa thu bản, phạt ngân, thủ bố” [何人依樣刻他板者呈座收板罰銀此佈] (Người nào khắc bản khác giống hệt thì sẽ bị trình tòa, cho thu lại bản [đã khắc], phạt bạc, vậy công bố rộng). Phần nội dung chính, mỗi trang được chia làm 3 tầng, tầng trên cùng khắc thơ của Thanh Tâm Tài Nhân [青心才人詩集], tầng thứ 2 và thứ 3 thì khắc in nội dung *Truyện Kiều*, tầng trên chép câu lục, tầng dưới chép câu bát. Câu 3.253 chép có hơi khác so với nhiều bản khác. Các bản khác thường chép “Lời quê chấp nhật đông dài”. Nhưng ở bản này, câu này lại được chép là “Lời quê NHẬT NHANH đông dài” [日 (口圭) 容 (4) 容]. Bản gốc lưu tại Đan viện Thiên An - Huế.

[5] *Kim Vân Kiều tân truyện*, chữ Nôm, bản khắc in, kích thước 20x14cm, 114 trang, bên ngoài được bọc kỹ bằng giấy bản màu đỏ, kế tiếp là tờ mặt, ở chính giữa tờ mặt có in dòng chữ lớn “*Kim Vân Kiều tân truyện*” [金雲翹新傳], dòng bên phải chữ nhỏ, ghi “*Tiên Điền Lễ Tham Nguyễn hầu soạn*” [僊田禮參阮侯撰]. Tiếp theo, dòng bên trái ghi “*Hà Nội Phúc Văn đường tàng bản*” [河內福文堂藏板]; trên cùng có hàng chữ in ngang, ghi rõ thông tin năm in: “*Bảo Đại Nhâm Thân niên xuân tân san*” [保大壬申年春新刊] (In mới vào mùa xuân năm Nhâm Thân đời Bảo Đại - 1932). Bản gốc hiện đang lưu trữ tại Bảo tàng tỉnh Hà Tĩnh.

Bản *Kiều* này chữ khắc in khá rõ, có lẽ được khắc in lại từ hệ thống các bản Kinh, tuy nhiên bản này vẫn không đầy đủ, nội dung chỉ có đến câu 3.215 - 3.216 (*Truyện trò chưa cạn tóc tơ, Gà đà gáy sáng trời vừa rạng đông* [傳路渚 絲, 創皮東]). Chữ khắc in cũng có những sai sót, như ở câu 6 (*Trời xanh quen với má hồng đánh ghen*), chữ “*Trời*” thông thường được viết là 天, nhưng ở đây lại khắc thành chữ 天.

[6] *Kim Vân Kiều tân truyện* [金雲翹新傳], 1 quyển, 150 trang, chữ Nôm, Tiên Điền Lễ Tham Nguyễn hầu soạn. Người sao chép lại sách này là Phan Thế Phiệt [潘世閔] và một nhóm cộng tác. Dạng thức chép tay (chữ viết bằng bút sắt). Đây là bản được sao chép, chỉnh sửa lại từ bản in năm Khải Định Ất Sửu mạnh đông tân san (Bản in mới tháng Mười năm Ất Sửu - 1925). Bản gốc lưu trữ tại Đan viện Thiên An - Huế.

Để hưởng ứng lễ kỷ niệm 200 năm sinh Nguyễn Du, một nhóm nghiên cứu thuộc Ban Việt Hán Đại học Sư phạm Sài Gòn đã thực hiện một công trình về *Truyện Kiều*. Nhóm nghiên cứu này đã thực hiện sưu tầm tư liệu, đối chiếu, kiểm tra để cho ra đời một bản *Truyện Kiều* mới, với nhan đề *Kim Vân Kiều tân truyện* [金雲翹新傳].



Ảnh 2: Bản Kim Vân Kiều tân truyện, bản của Ban Việt Hán, Đại học Sư phạm Sài Gòn thực hiện.

Theo như lời giới thiệu ở lời tựa “nhập cầu thông cảm”⁽¹⁾ trong bản *Kim Vân Kiều tân truyện* nói trên cho biết, tư liệu mà nhóm nghiên cứu dựa vào đó để làm cơ sở cho việc khảo sát chữ nghĩa trong *Truyện Kiều* là bản Nôm *Kim Vân Kiều tân truyện* được khắc in vào năm 1925 đời vua Khải Định (tức năm Khải Định thứ 10). Trên cơ sở bản Kiều Nôm này, nhóm nghiên cứu đã thực hiện một bản sao chép tay, rồi sau đó đem đối chiếu với bản Kiều Quốc ngữ của Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu để “tìm ra đâu là chính văn”, rồi sau đó họ giao cho một ban kiểm tra do Giáo sư Lê Hữu Mục hướng dẫn để đối chiếu, kiểm soát (loát), hiệu đính những chữ Nôm viết sai, và cuối cùng họ giao cho một ban ấn loát thực hiện việc kiểm tra bản in trên giấy sáp trước khi đưa in.

Chúng tôi không biết bản Kiều này có được in ấn hay không, vì cho đến nay chúng tôi chưa tìm thấy bản in, trong tay chúng tôi chỉ có bản chép tay, và đây chính là bản thảo của nhóm nghiên cứu đã thực hiện.

[7] *Kim Vân Kiều* [金雲翹], chữ Nôm, 1 quyển, khắc in, nhan đề thấy ở rốn sách. Do sách đã bị mất tờ bìa nên không biết rõ thời gian và nơi xuất bản. Sách gồm 70 tờ, tức 140 trang, mỗi trang 12 dòng, chia làm 2 tầng, tầng trên chép câu lục, tầng dưới chép câu bát, không có chú thích khảo dị. Bản gốc hiện đang lưu giữ tại Đan viện Thiên An - Huế.

Xét độ cũ của giấy in và kiểu khắc chữ Nôm khá chính xác, thì có thể đoán định đây là bản Kiều được in vào khoảng cuối thế kỷ XIX, do các hiệu in ở nước ta thực hiện, vì chữ Nôm được khắc khá chính xác, không có nhiều sai sót như các bản in Duy Minh Thị đặt in ở Trung Quốc. Sách đã bị rách nát nhiều chỗ, ở tờ 68a phần cuối có mất chữ, tờ 68b mất hẳn.

Tuy không xác định được năm in và nơi in, nhưng xét chữ Nôm khắc in khá chính xác như vậy, thì có thể xem đây là một bản Kiều tương đối tốt.

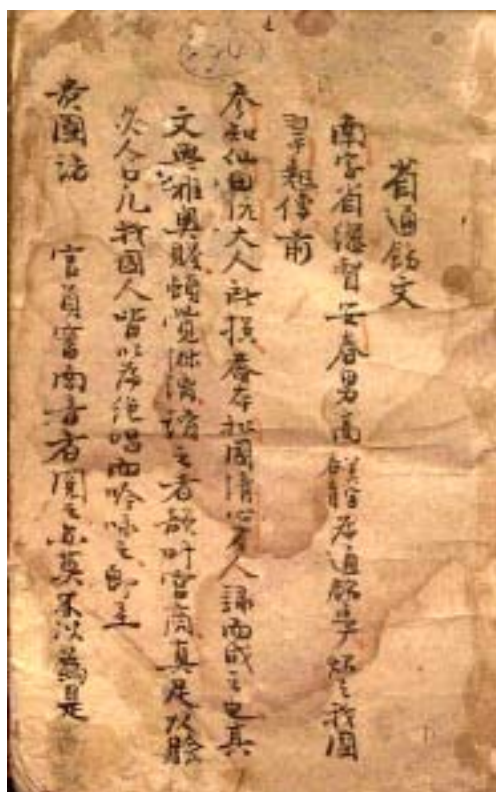
[8] *Kim Vân Kiều truyện* [金雲翹傳], bản chép tay, không ghi tác giả và người biên tập, không ghi năm và nơi xuất bản, tổng cộng có 83 trang, mỗi trang có 10 dòng. Bố cục mỗi trang chia làm bốn tầng. Tầng trên cùng viết bằng chữ Hán, chú thích những điều mà có lẽ tác giả cho là tâm đắc hay cần lưu ý. Tầng thứ hai cũng bằng chữ Hán, chữ nhỏ, chép lại nguyên tác *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân. Tầng thứ ba và thứ bốn là nội dung *Truyện Kiều*, tầng trên chép câu lục, tầng dưới chép câu bát. Bản gốc

lưu tại Đan viện Thiên An - Huế. Bản này chỉ chép đến câu 3.081-3.082: “*Nói càng hổ thẹn trăm chiều, Thời cho giọt nước thủy triều chảy xuôi*” [虎朝朱水潮吐].

[9] *Kim Vân Kiều tân truyện* [金雲翹新傳], 1 quyển, 93 tờ, tờ 2 trang. Dạng thức chép tay, chữ Hán lẫn Nôm, chữ viết khá đẹp, không ghi nơi và năm xuất bản, bản gốc lưu trữ tại Đan viện Thiên An - Huế. Ở tờ cuối cùng cho biết thông tin về người chép sách này là Bắc Hà Phó bảng Tạ Ngọc Hoàng Thụy Chi [北河副榜謝玉黃瑞芝奉書].⁽⁶⁾

Sách này vốn không đề tên, phần đầu có bài thơ bằng chữ Hán do Hoa Đường Phạm tiên sinh soạn. Tiếp theo là 10 bài thơ chữ Hán dựa theo bản truyện Thúy Kiều để làm ra. Sau đó là phần chính văn chép nội dung *Truyện Kiều* bằng chữ Nôm, ở phần này có xen lẫn chữ Hán và chữ Nôm, tầng trên là chữ Nôm, chép lại nguyên văn nội dung *Truyện Kiều*, tầng dưới là chữ Hán, chép thơ của các nhà thơ đời Đường, như thơ của Thôi Hộ, Lưu Vũ Tích, Vương Hàn,... và chép một số khẩu đính hay chú thích khác.

Sách này còn được một số nhân vật xem và đề thơ, như các nhân vật Trần Tán Bình [陳贊平],⁽⁷⁾ Bình thành Trương đại nhân Cửu Ông nhã giám [平成張大人久翁雅鑒], Hoàng kinh bạch diện Hoàng Đình Lự tự Độ Chi biệt tự Tiên Thạch tác [皇京白面黃廷閣字度之別字仙石作].



Ảnh 3: Bài sớ của Tổng đốc Cao Xuân Dục kêu gọi các nhân sĩ tham gia vịnh Kiều.

2.2. Các tư liệu được diễn dịch, chuyển hóa dựa trên cơ sở nội dung *Truyện Kiều*

Những tư liệu được diễn dịch, chuyển hóa dựa trên cơ sở nội dung *Truyện Kiều* mà chúng tôi giới thiệu dưới đây, bao gồm 6 văn bản, trong đó có 2 bài phú, 2 vở tuồng, 1 vở chèo, và 1 tập sưu tập thơ vịnh *Truyện Kiều*.

[1] *Đoạn trường tân thanh tổng vịnh* [斷腸新聲總詠], Quyển 1, do Đặng Hữu Cử biên tập. Dạng thức chép tay, chữ Hán lẫn Nôm, không ghi nơi xuất bản, xuất bản năm 1905, gồm 90 trang. Đây là tập ghi chép tổng thể các thơ văn vịnh *Truyện Kiều*. Nội dung sách bao gồm:

- Một bài trát sớ của cụ Cao Xuân Dục (lúc này đang là Tổng đốc Nam Định) kêu gọi nhân sĩ trong tỉnh hưởng ứng việc sáng tác thơ văn vịnh Kiều.
- Một tác phẩm *Thanh Tâm tài nhân thi tập* của Tiến sĩ Chu Mạnh Trinh, gồm 1 bài tựa bằng chữ Hán, 2 bài thơ bát cú chữ Hán, và 2 bài thơ đề từ bằng chữ Nôm, cộng với 20 bài thơ bát cú bằng chữ Nôm vịnh theo 20 hồi trong *Kim Vân Kiều truyện* nguyên bản chữ Hán.

- Một bài tựa bằng chữ Hán và 20 bài thơ luật bát cú bằng chữ Hán của Cử nhân Chu Tập Hy.

- 20 bài thơ luật bát cú vịnh Kiều bằng chữ Hán của Cử nhân Nguyễn Tấn Cảnh.

- Một bài thơ luật bát cú bằng chữ Hán tổng vịnh *Truyện Kiều*, và 30 bài thơ của cụ Phạm Quý Thích vịnh *Truyện Kiều*.

Quyển này chữ viết theo lối đá thảo hơi khó đọc.

[2] *Truyện Kiều phú* [傳翹賦], không ghi tên tác giả và người biên tập, bản chép tay, chữ Nôm, không ghi nơi và thời gian xuất bản, bản gốc lưu giữ tại gia đình cụ Huỳnh Nghi, thôn An Bằng, xã Đại Thạnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Bản phú bằng chữ Nôm *Truyện Kiều* này được chép tay trên giấy bản, chữ đá thảo, gồm 13 tờ, 26 trang. Mỗi tờ được chép thành 6 hàng, mỗi hàng khoảng 25 chữ. Bên trong, hàng đầu tiên bên phải có 3 chữ “*Truyện Kiều phú*” [傳翹賦], phần tiếp theo là đi vào nội dung của bản phú. Văn bản không ghi niên đại sao chép, tuy nhiên dựa vào chất liệu giấy và thể thức văn bản, chúng tôi cho rằng văn bản được viết vào đầu thế kỷ XX. [Xem toàn văn bản *Truyện Kiều phú* trong bài giới thiệu của chúng tôi cũng đăng trong số báo này].

[3] *Kim Vân Kiều phú* [金雲翹賦], chữ Nôm, bản khắc in, khổ 18x12cm, không ghi tên tác giả và người biên tập, không ghi nơi và thời gian xuất bản. Sách không có bìa ngoài, bắt đầu từ tờ mặt, bên phải tờ mặt có 4 chữ in to “*Kim Vân Kiều phú*” [金雲翹賦], bên dưới là dấu ấn triện màu đỏ có 4 chữ “*Gia bản trân tàng*” [家板珍藏]. Tổng cộng có 11 trang, trang đầu có 6 dòng, từ trang thứ hai trở đi thì mỗi trang có 8 dòng, mỗi dòng 14 chữ, trang cuối cùng kết thúc nội dung có 2 chữ “*sơn kỳ*” [山祈] in to. Bản gốc hiện đang lưu trữ tại Quảng Nam, bản chúng tôi có là bản sao chụp do anh Tống Quốc Hưng, Phó Phòng Văn hóa, thành phố Hội An cung cấp.

Trong công trình *Tìm hiểu kho sách Hán Nôm*, tác giả Trần Văn Giáp cũng có nhắc đến một bản *Kim Vân Kiều phú*, ký hiệu A.B.59. Tác giả cho biết thông tin về văn bản này như sau: “*Kim Vân Kiều phú*, 1 cuốn, 6 tờ giấy bản, khổ 18x12cm, tờ 2 trang, trang 8 dòng, dòng 14 chữ. Tên sách đề ngay trang đầu, không ghi tác giả và năm khắc. Cuối cùng trang sau hết có hai chữ *sơn kỳ* viết to”.⁽⁸⁾

Như vậy, qua thông tin mà tác giả Trần Văn Giáp cung cấp, đối chiếu với bản *Kim Vân Kiều phú* mà chúng tôi đang khảo sát, thì có thể khẳng định rằng 2 bản này là giống nhau.

[4] *Tuồng Thúy Kiều* [從翠翹], chữ Nôm, 1 quyển, 22 tờ (44 trang), khổ 24x15cm, mỗi trang có 9 dòng, mỗi dòng 20 chữ, tổng cộng có 6.800 chữ, bản chép tay, không ghi tên tác giả và người biên tập, cũng không ghi năm và nơi xuất bản, bản gốc lưu tại Đan viện Thiên An - Huế.

Dựa theo cấu trúc nội dung, phong cách thể loại, ngôn ngữ diễn đạt..., chúng tôi khẳng định đây là một bản tuồng được khai thác và chuyển hóa dựa trên cơ sở nội dung của *Truyện Kiều*, với đầy đủ các tình tiết, cốt truyện, hệ thống nhân vật được lấy trong *Truyện Kiều*, thậm chí còn có nhiều câu giống nguyên văn



Ảnh 4: Tờ đầu bản *Tuồng Thúy Kiều*.

trong *Truyện Kiều*.⁽⁹⁾ Mở đầu là một bài đề dài 17 câu, tóm lược toàn bộ nội dung cốt truyện *Truyện Kiều*, kể từ lúc Kiều đi viếng mộ, rồi gặp gỡ đính ước, rồi bán mình chuộc tội cho cha... cho đến khi được tái hồi Kim Trọng.⁽¹⁰⁾ Tuy nhiên, phần nội dung chỉ có đến đoạn Kiều mắc lừa Hồ Tôn Hiến, khiến cho “Tử Hải thua chết sững đứng kia rồi”.⁽¹¹⁾

[5] *Kiều Vân ký thác*, chữ Nôm, 1 quyển, 10 tờ, giấy bản, khổ 13x19cm, mỗi tờ 2 trang, mỗi trang 8 dòng, số chữ trong mỗi dòng không đều nhau. Tên sách là do chúng tôi thấy ở rốn sách, có in rõ 4 chữ “*Kiều Vân ký thác*” [翹雲寄託]. Do sách không còn tờ bìa, cho nên không biết rõ về tác giả, nơi xuất bản và năm in. Bản chúng tôi có là bản sao chụp, bản gốc hiện đang lưu giữ tại họ Bùi Công, xã Khánh Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào cấu trúc nội dung, hình thức diễn đạt, phong cách ngôn ngữ..., chúng tôi xác định đây là một vở chèo, được khai thác chuyển hóa từ nội dung một đoạn trích trong *Truyện Kiều*, đó là đoạn trích Kiều

nhờ em gái là Thúy Vân thay mình kết duyên cùng Kim Trọng. Thông qua nội dung vở chèo, tác giả đã rất khéo léo trong việc diễn tả cảm xúc của hai nhân vật Thúy Kiều và Thúy Vân, sự giằng xé, cảm xúc giữa hiếu và tình là chủ đề chính mà vở chèo này muốn truyền đạt tới công chúng.

3. Kết luận

Bước đầu, thông qua việc khảo sát, đánh giá nội dung của 14 tư liệu liên quan đến *Truyện Kiều* nói trên, chúng tôi tạm rút ra một số kết luận như sau:

- Các văn bản *Truyện Kiều* trên đây đã góp phần chứng minh rằng: *Truyện Kiều* đã được khắc in, sao chép, tái bản, truyền bá rất rộng rãi trong dân gian, trong đó có địa bàn khu vực miền Trung.

- Đây hoàn toàn là những bản Kiều Nôm, được khắc in hoặc được sao chép lại từ các bản Kiều khác nhau.

- Các bản *Truyện Kiều* nói trên được sưu tầm từ nhiều nơi khác nhau, trong đó có một số bản mà theo nhận định của chúng tôi thì có thể chúng đã được khắc in tại Trung Quốc và Hồng Kông.

- Một số bản có nhiều câu chữ khác biệt với các bản Kiều mà chúng ta đã phát hiện và công bố rộng rãi.

- Các văn bản *Truyện Kiều* trên đây là một nguồn tư liệu tham khảo tốt, để chúng ta tiến hành khảo sát, đối chiếu các văn bản, nhằm tìm ra một

văn bản *Truyện Kiều* tốt nhất, gần gũi nhất với chính bản *Truyện Kiều* của Nguyễn Du.

- Các tác phẩm được diễn dịch, chuyển hóa dựa trên cơ sở nội dung *Truyện Kiều* đã góp phần làm phong phú thêm văn hóa thưởng thức *Truyện Kiều*. Điều đó đã góp phần chứng minh rằng, *Truyện Kiều* đã trở thành một tác phẩm, một đề tài, một nguồn cảm hứng có sức lan truyền mạnh mẽ và ăn sâu vào tiềm thức cũng như sinh hoạt văn học nghệ thuật của người dân Việt Nam.

H N C

CHÚ THÍCH

- (1) Dẫn theo mục *Truyện Kiều*, trong *Từ điển Văn học*, bộ mới, Nxb Thế giới, Hà Nội, 2004, tr.1.844-1.846.
- (2) Bùi Kỳ và Trần Trọng Kim hiệu khảo, *Truyện Thúy Kiều*, Nxb Văn hóa-Thông tin, Hà Nội, 1999, tr. V (Tựa).
- (3) Trần Thị Kim Anh, “*Kim Vân Kiều lục - Truyện Kiều* văn xuôi chữ Hán của Việt Nam”, *Thông báo Hán Nôm học* 2007, Hà Nội.
- (4) Đan viện Thiên An tọa lạc ở thôn Cự Chánh, xã Thủy Bằng, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, cách trung tâm thành phố Huế 10km về phía nam. Đan viện Thiên An được thành lập vào năm 1940 bởi hai tu sĩ thuộc Đan viện La Pierre Qui Vivre là cha Dom Romain Guillaume và Dom Corentin. Nơi đây từ lâu đã được biết đến không chỉ như là một địa điểm nổi tiếng với vẻ đẹp thơ mộng, cây cối xanh tươi, kiến trúc hài hòa thanh nhã. Mà đặc biệt, đối với giới Kiều học và những ai quan tâm đến *Truyện Kiều* sẽ cảm thấy ngạc nhiên khi chính ở Đan viện Thiên An lại đang lưu trữ một số lượng phong phú tư liệu về *Truyện Kiều*, với 29 bản *Truyện Kiều* khác nhau, tuy nhiên, ở đây chúng tôi chỉ giới thiệu một số bản tiêu biểu mà chúng tôi sao chụp được.
- (5) Nguyên văn như sau: “Quyển *Kim Vân Kiều tân truyện* này sao y chính bản ra mắt quý vị giữa năm kỷ niệm hai trăm năm thiên tài Nguyễn Du, đó là một sự ngẫu nhiên, không, đây chỉ là ứng nghiệm lời cụ Tiên Điền: *Bất tri tam bách dư niên hậu, thiên hạ hà nhân khấp Tố Như*^[5]. Và đúng, chúng tôi có nhẽ là người thứ mấy mươi ngàn khóc Nguyễn Du. Cái khóc có nhiều ý nghĩa, khóc cho một thiên tài trác tuyệt qua đời đã phải gửi cả một trái tim đau khổ nơi nàng Kiều, một hy vọng nơi Từ Hải. Khóc cho một thế hệ đã quên mất bản tính dân tộc để đi tìm cái bản ngã ở một phương trời xa xăm. Để xoa dịu phần nào nỗi đau khổ của những người quá quan tâm đến cổ học. Và để gây một ý thức về bản tính dân tộc, nên hôm nay chúng tôi mạn phép quý vị đi tìm lại dấu vết và sự biến đổi của một tử tự “chữ Nôm”, vì đó là cả một linh hồn dân tộc, một kho tàng châu báu đã chứng tỏ tinh thần bất cộng đái thiên với bắc phương của tổ tiên dân Việt. Để giúp cho quý vị nhìn về dĩ vãng thấy rõ được bản tính của từng tác phẩm. Tác phẩm *Kim Vân Kiều* này ra mắt quý vị với mục đích ấy. Nhưng trước khi trao cho quý vị viên ngọc quý này, chúng tôi tạm có vài lời trình bày về phương pháp làm việc của chúng tôi.

“Phương pháp ấy tạm chia làm ba giai đoạn: Tìm tài liệu, đối chiếu tài liệu, hiệu đính tài liệu. Trong công việc đi tìm tài liệu chúng tôi thường băn khoăn tâm sự với các giáo sư cổ văn thì may thay Giáo sư Lê Hữu Mục đã giúp chúng tôi, ấy là quyển *Kim Vân Kiều tân truyện* in năm một ngàn chín trăm hai mươi lăm đời vua Khải Định, do Quan Văn đường tàng bản. Và từ đó chúng tôi dùng quyển này làm phương tiện để tiến đến mục đích. Tiếp đó chúng tôi sao ra bản viết tay rồi đem đối chiếu với các bản quốc ngữ, nhất là bản *Kim Vân Kiều truyện* của Nguyễn Khắc Hiếu, để tìm ra đâu là chính văn, rồi chúng tôi trao cho một ban kiểm soát [loát] có Giáo sư Lê Hữu Mục, hướng dẫn đính chính lại những chữ Nôm viết nhầm như [據] thành [處], [] thành [開], [踏] thành [踏], [] thành [月愈], [] thành [見], và những chữ Hán viết sai như [舶] thành [柏], [鮑] thành [胞], [忱] thành [忱]. Sau đó ban kiểm soát [loát] giao lại cho ban ấn loát. Ban này có nhiệm vụ kiểm soát bản viết trên giấy sáp trước khi giao cho nhà in.

“Thưa quý vị, dù sao chúng tôi vẫn phải giữ nguyên chính văn không dám tự tay sửa chữa bừa. Bởi cái chi biết thì làm, không biết thì thôi. Theo đúng quan điểm của Khổng Tử đã được Lê Quý Đôn từng nói đến trong *Kiến văn tiểu lục*: “Đa văn khuyết nghi, thận ngôn kỳ dư tắc quả vuu. Đa kiến tắc đãi, thận hành kỳ dư tắc quả hối”. Và chúng tôi chỉ là người thợ vẩy màu lại cho sáng một chút viên ngọc quý của Tiên Điền Nguyễn Du mà thôi.

“Dù sao sự làm việc của chúng tôi trên bước đường đầu hẵn còn nhiều khuyết điểm, chúng tôi thành thực xin quý vị miễn thứ những lỗi lầm và chỉ giáo cho chúng tôi.

“Chúng tôi cũng xin ghi nơi đây lời tri ân Giáo sư Lê Hữu Mục cùng các bạn sinh viên trong gia đình Việt Hán, Trường Đại học Sư Phạm.

“Xin thấp một nén hương lòng kính dâng và tưởng niệm hương hồn Tố Như tiên sinh.

“Vụ công tác Đại học Sư phạm.

“Ban Việt Hán Đại học Sư phạm Sài Gòn. Nguyễn Thế Phiệt”.

- (6) Hoàng Thụy Chi [黃瑞芝], không rõ năm sinh năm mất, tên hiệu là Tạ Ngọc, người xã Phù Lưu, huyện Đông Ngàn, tỉnh Bắc Ninh. Thân thế và sự nghiệp của ông hiện chưa rõ. Chỉ biết ông thi đỗ Cử nhân năm Canh Tý, niên hiệu Thành Thái thứ 12 (1900), và từng làm quan Tuần phủ Bắc Giang. (Xem: Trịnh Khắc Mạnh, *Tên tự tên hiệu các tác gia Hán Nôm Việt Nam*, Nxb KHXH, Hà Nội, 2002, tr. 374. Xem thêm: Lê Thị Thu Hương, “Hương Hiên từ và truyền thống hiếu học ở Phù Lưu”, *Thông báo Hán Nôm học 2009*, Hà Nội, 2009, tr. 487-495).
- (7) Trong nguyên văn ghi rõ: *Bắc Hà Tiến sĩ sơ thụ Hoài Đức phủ Tri phủ Nho hoàng Trần Tấn Bình khản Kiều tập, khản chung ngẫu đề* [北河進士初授懷德府知府儒堂陳贊平看翹集看終偶題]. Trần Tấn Bình (1869-?), người xã Do Lễ, huyện Thượng Phúc, nay thuộc xã Vạn Điểm, huyện Thường Tín. Sinh năm Kỷ Ty, đỗ Cử nhân khoa Giáp Ngọ (1894), năm 40 tuổi đỗ Phó bảng khoa Ất Mùi niên hiệu Thành Thái 7 (1895). Dẫn theo: Ngô Đức Thọ và cộng sự, *Các nhà khoa bảng Việt Nam*, Nxb Văn học, Hà Nội, 2006, tr. 785.
- (8) Trần Văn Giáp, *Tìm hiểu kho sách Hán Nôm*, tập 2, Nxb KHXH, Hà Nội, 1990, tr.140.
- (9) Chẳng hạn như các câu: “Chớ nề u hiển mới là chị em” (*Kiều*, câu 128), “Đặt giường thất bảo vây màn bát tiên. Trai anh hùng gái thiển duyên, Phỉ nguyên sánh phượng đẹp duyên cưới rỗng” (*Kiều*, câu 2.210-2.212), “Khóc rằng trí dũng có thừa, Vì nghe lời thiếp nên cơ hội này” (*Kiều*, câu 2.529-2.530)...
- (10) Nội dung bài đề từ như sau:

“Mừng triều Gia Tĩnh, định thiên hạ bình khang,
 Quận Lô Châu, Viên ngoại họ Vương.
 So thế hệ minh tôn di phái,
 Sinh hai ả Kiều, Vân là gái.
 Chàng Vương Quan con thứ ruột lòng,
 Tiết Thanh minh tảo mộ du xuân.
 Trở ra về viếng mã Đạm Tiên,
 Gặp Kim Trọng vậy nên giao kết.
 Chẳng may lại gặp cơn gia biến,
 Chữ hiếu tình nên phải dò la.
 Nàng Thúy Kiều bán mình chuộc tội cho cha,
 Chẳng may ra gặp mù Tú Bà.
 Với Mã Giám Sinh cùng chàng Thúc, Bạc Bà, Bạc Hạnh,
 Tới năm sau lại gặp Từ Công.
 Trong năm năm ân oán nhần tiền,
 Sau lại gặp vãi Giác Duyên,
 Rồi lại được tái hồi Kim Trọng.”

- (11) Lời của nhân vật “Ngoại nhân” trong vở tuồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Thị Kim Anh, “*Kim Vân Kiều lục - Truyện Kiều* văn xuôi chữ Hán của Việt Nam”, *Thông báo Hán Nôm 2007*, Hà Nội.
2. Nguyễn Khắc Bảo, “*Kim Vân Kiều tân truyện* vừa sưu tầm được ở vùng Kinh Bắc”, *Thông báo Hán Nôm học 1997*, tr. 31-39.

3. Trần Văn Giáp, *Tìm hiểu kho sách Hán Nôm*, tập 2, Nxb KHXH, Hà Nội, 1990.
4. Bùi Kỷ, Trần Trọng Kim hiệu khảo, *Truyện Thúy Kiều*, Nxb VHTT, Hà Nội, 1999.
5. Nhiều tác giả, *Từ điển văn học*, bộ mới, Nxb Thế giới, Hà Nội, 2004.
6. Nhiều tác giả, *Nguyễn Du tiếp cận từ góc độ Văn hóa*, Nxb ĐHQG, Hà Nội, 2014.
7. Lê Thành Lâm, “Rút ra đôi điều từ việc nghiên cứu *Truyện Kiều* của cụ Hoàng Xuân Hãn”, *Thông báo Hán Nôm học 2010*, Hà Nội, tr. 223-226.
8. Lê Thành Lâm, “Vài nhận xét về bản Kiều Nôm do Tăng Hữu Ứng chép” *Thông báo Hán Nôm học 2011*, Hà Nội, tr.756-760.
9. Đào Thái Tôn, “Tìm hiểu thực chất “Bản Tiên Điền” *Truyện Kiều*”, *Thông báo Hán Nôm học 1997*, tr.619-643.
10. Đào Thái Tôn, *Văn bản Truyện Kiều - Nghiên cứu và thảo luận*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội, 2001.
11. Trần Thị Băng Thanh, “Sức hấp dẫn của *Truyện Kiều* với danh sĩ Bắc Hà - Trường hợp Phan Mạnh Danh”, *Tạp chí Hán Nôm*, số 1 (104), 2011, tr. 33-42.
12. Trần Nghĩa, Lương Thị Thu, “Một số thông tin mới về Vương Thúy Kiều góp phần tìm hiểu *Truyện Kiều* theo góc nhìn khu vực”, *Thông báo Hán Nôm học 2001*, tr. 397-403.
13. *Kim Vân Kiều hợp tập* [金雲翹合集], ký hiệu VNV.159, Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm.
14. *Kim Vân Kiều truyện* [金雲翹傳], ký hiệu VHv.281/1-2, Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm.
15. *Kim Vân Kiều quảng tập truyện* [金雲翹廣集傳], ký hiệu VNV.208, Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm.
16. *Kim Vân Kiều quảng tập truyện* [金雲翹廣集傳], ký hiệu R.1826, Thư viện Quốc gia Việt Nam.
17. *Kim Vân Kiều lục* [金雲翹錄], ký hiệu R.1063, Thư viện Quốc gia Việt Nam.

TÓM TẮT

Từ năm 2011-2015, trong quá trình đi sưu tầm, số hóa tài liệu Hán Nôm ở các địa phương thuộc khu vực miền Trung, chúng tôi đã thu thập được khá nhiều tư liệu về *Truyện Kiều* tại địa bàn này. Những tư liệu đó được chúng tôi chia làm 2 loại. Thứ nhất, đó là các văn bản *Truyện Kiều* bằng chữ Nôm có các niên đại khác nhau, cách thức in ấn và sao chép khác nhau. Các văn bản *Truyện Kiều* này giúp chúng ta có thêm nhiều tư liệu để so sánh, đối chiếu nhằm tìm ra một bản *Truyện Kiều* tốt nhất. Thứ hai, là các tư liệu được diễn dịch, chuyển thể dựa trên cơ sở nội dung *Truyện Kiều*, như tuồng, chèo, phú... Các tư liệu này đều dựa trên cơ sở toàn bộ nội dung cốt truyện *Truyện Kiều*, hoặc là một trích đoạn, một nội dung cụ thể để từ đó diễn dịch, chuyển hóa thành một thể loại khác, nhưng nội dung vẫn bám sát, xoay quanh các nhân vật và nội dung cơ bản của *Truyện Kiều*. Những tư liệu sưu tầm nói trên là một minh chứng về sự tiếp thụ và truyền tải *Truyện Kiều* trong dân gian khu vực miền Trung.

ABSTRACT

MATERIALS ON THE TALE OF KIEU COLLECTED IN CENTRAL VIETNAM

During 2011-2015, in the process of collecting and digitizing Sino-Nôm documents in the areas in Central Vietnam, we collected some materials on *The Tale of Kieu*. Those materials were divided into 2 groups, the first were the texts of *The Tale of Kieu* written in Nôm script with different dates, printing and copying, which were used as the basis for comparison in order to find out the best copy of *The Tale of Kieu*; the second group were adapted works based on the content of *The Tale of Kieu*, such as tuồng (classical drama), chèo (traditional operetta), phú (Ode), these materials were based on the entire content of *The Tale of Kieu* or an excerpt, a specific content to be adapted into a new genre of literature, but the basic content and characters of *The Tale of Kieu* were still preserved. The above-mentioned materials are evidence proving the spread and acquirement of *The Tale of Kieu* among the folk in Central Vietnam.